

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày 02-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cát và bà Tô Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 3 Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, địa chỉ: Ô đất A-VP, Khu C, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;

+ Điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố H, địa chỉ: Ngõ G P, quận N, thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG T, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H và bà Trịnh Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2009/HSST ngày 20/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Trung T 50 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã được xóa án tích.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Trung HậuĐào Quang H1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Hà Hoàng VănĐào Quang H2, sinh năm 2001; ĐKHKTT: xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Mạnh Đ, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2024, Đặng Đình G, sinh năm 1990, ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội đang ở khu vực Siêu thị A, thuộc phường D, quận H thì nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo “Văn alo” của anh Hà Hoàng VănĐào Quang H2, sinh năm 2001; ĐKHKTT: xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến tài khoản zalo “Lucifer” của G, anh V1 hỏi mua của G 500.000 đồng ma túy đá và ma túy hồng phiến, hẹn Gân đến trước cửa số NO04-Lk09, LK20a, LK20b Khu tái định cư M, thuộc Tổ dân phố H, phường D, quận H để giao ma túy. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Trung T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 29G1-588.62 đi đến Siêu thị A, thuộc phường D thì gặp G. Tại đây, G đưa cho T 02 túi nilon trong đó 01 túi chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, 01 túi chứa tinh thể màu trắng, cả 02 túi được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen, G bảo T cầm số ma túy này giao cho khách ở trước cửa số NO04-Lk09, LK20a, LK20b Khu tái định cư M, thuộc Tổ dân phố H, khi đến nơi thì để số ma túy này vào chậu cây cảnh đối diện, rồi có người lấy và trả số tiền 500.000 đồng, xong việc G sẽ cho T 100.000 đồng tiền công. T đồng ý cầm số ma túy G đưa rồi điều khiển xe máy đến địa điểm và thực hiện như G đã hướng dẫn. Khi T đang đứng ở gần chậu cây cảnh để đợi người mua đến lấy ma túy và trả tiền thì bị Tổ công tác Công an phường D, quận H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 gói giấy kích thước (01x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong 01 túi chứa 04 viên ma túy hồng

phiên, 01 túi chứa ma túy đá, bên ngoài bọc băng dính màu đen thu giữ của Nguyễn Trung T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím than, đã qua sử dụng lắp sim số 097696266 thu giữ của Nguyễn Trung T;

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng, BKS 29G1- 588.62, số khung: 117248, số máy: 0424319 thu giữ của Nguyễn Trung T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, nắp sim số 0339371558 thu giữ của anh Hà Hoàng V1.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung T ở Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 98598/KLGD-PC09 ngày 26/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận:

- Niêm phong ký hiệu M1 (01 gói giấy kích thước (01x2)cm): tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,039gam.

- Niêm phong ký hiệu M2 (02 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong 01 túi chứa 04 viên ma túy hồng phiên, 01 túi chứa ma túy đá, bên ngoài bọc băng dính màu đen), có:

+ 04 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,383gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,261gam.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-HĐ ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách

quản lý của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, nhân thân đã 01 lần bị kết án nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng bản thân, vì hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả bị cáo và anh Hà Hoàng V1 điện thoại đã tạm giữ; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy.

Ông Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra ông H đề nghị được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

Anh Hà Hoàng V1 vắng mặt tại phiên tòa và không gửi cho Hội đồng xét xử ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2024, Nguyễn Tung T2 đã giúp Đặng Đình G mang 04 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,383gam và 01 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,261gam từ khu vực Siêu thị A, phường D, quận H đến đặt vào chậu cây cảnh đối diện cửa nhà số N, LK20a, LK20b Khu tái định cư M, thuộc Tổ dân phố H, phường D, quận H mục đích giao cho người mua trước đó đã thỏa thuận với G để thu số tiền 500.000 đồng, T2 sẽ được G trả 100.000 đồng tiền công. Nhưng người mua chưa kịp lấy ma túy và T2 chưa kịp nhận tiền thì bị bắt

quả tang thu giữ vật chứng.

Ngoài số ma túy T2 vận chuyển đi bán theo chỉ đạo của G, T2 còn bị thu giữ 01 gói giấy chứa 0,039gam Methamphetamine, T2 khai là số ma túy T2 được người bạn cho cách khi bị bắt 10 ngày, T2 tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của T2 phù hợp với lời khai của G về việc G chỉ giao cho T2 01 gói quần băng dính màu đen; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang thể hiện thu giữ 01 gói giấy trong túi áo khoác T2 đang mặc và thu giữ 01 gói quần băng dính màu đen tại chậu cây cảnh gần chỗ T2 đứng chờ người mua ma túy đến nhận. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ chưa đủ để bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tung T2 là giúp sức cho Đặng Đình G bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,644gam Methamphetamine, thỏa mãn dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp sức cho Đặng Đình G bán trái phép chất ma túy để hưởng tiền công, hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người làm ăn chân chính; đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2009/HSST ngày 20/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Trung T bị xử phạt 50 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 20/11/2009, bị cáo đã nộp án phí; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011 (BL52 đến 57). Áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy không lớn, bị cáo phạm tội với vai trò người giúp sức, chưa thu lợi nên có thể xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 16/12/2024 và bị tạm giữ để phục vụ điều tra từ thời điểm đó nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2024 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng cần xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím than, đã qua sử dụng lắp sim số 097696266 thu giữ của Nguyễn Trung T, kết quả điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, nắp sim số 0339371558 thu giữ của anh Hà Hoàng V1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại anh V1.

- Đối với:

- + 01 gói giấy kích thước (01x2)cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,039gam; Cơ quan giám định trích mẫu 0,016gam, số ma túy còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu M1, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung T, cán bộ Công an Nguyễn Đức T3, giám định viên Phạm Trần N (BL38, 39);

- + 01 túi chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,383gam, Cơ quan giám định trích mẫu 0,089gam; 01 túi chứa tinh thể trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,261gam, Cơ quan giám định trích mẫu 0,025gam. Số ma túy còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu M2, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung T, cán bộ Công an Nguyễn Đức T3, giám định viên Phạm Trần N (BL38, 39).

Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29G1-588.62, số khung: RLHJA3102EY117248 số máy: JA31E0424319, thu giữ của Nguyễn Trung T. Kết quả điều tra xác định, chủ sở hữu xe là Chu Duy K, sinh năm 1988, ĐHKHKT: số C H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử Chu Duy K về tội Cướp tài sản đã tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29G1-588.62, số khung: RLHJA3102EY117248 số máy: JA31E0424319 thu giữ của Chu Duy K. Ngày 21/3/2022, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định thi hành án chủ động đối với chiếc xe máy trên và chuyển đến

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận B để đấu giá. Tháng 12 năm 2022, ông Hoàng Anh T4, sinh năm 1976, ĐKKHKT: Tổ C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội đã trúng đấu giá lô xe máy, trong đó có xe máy trên, sau đó ông T4 đã bán chiếc xe máy trên cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, ĐK HKTT: xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. Tháng 02 năm 2024, ông S bán chiếc xe cho ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1967, ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (là bố của Nguyễn Trung T) với giá 8.000.000 đồng. Ông H trình bày: ngày 16/12/2024, ông H không biết việc T điều khiển xe máy trên của ông H để đi bán ma túy. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ông H đề nghị được xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại nên trả cho ông H. Tuy nhiên cần nhắc nhở ông H thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu chiếc xe với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Đặng Đình G: Ngày 29/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Quyết định khởi tố vụ án số 133/QĐ-CSMT, Quyết định khởi tố bị can số 365/QĐ-CSMT và Lệnh tạm giam số 1339/LTG-CSMT đối với Đặng Đình G do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định số 1543/QĐ-ĐCSMT tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự: Tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan trực tiếp đến Đặng Đình G là người trực tiếp liên quan đến vụ án Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/12/2024 tại phường D, quận H, thành phố Hà Nội để chuyển tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H để điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ.

- Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Đình G1 đưa cho T để mang mang đi bán cho Hà Hoàng V1: G1 khai mua số ma túy trên của một người đàn ông trên mạng xã hội Telegram, G1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, với giá 300.000 đồng vào đầu tháng 12 năm 2024. Ngoài lời khai của G1 không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối hành vi của Nguyễn Trung T tàng trữ trái phép 01 gói giấy chứa 0,039gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ, do không đủ căn cứ khởi tố T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an quận H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 18/02/2025, xử phạt số tiền 3.500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Hà Hoàng V1 là người hỏi mua ma túy Methamphetamine của Đặng Đình G nhưng V1 chưa nhận được ma túy do số ma túy đã bị Công an thu giữ. Hành

vi của V1 chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về các tội phạm ma túy. Cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi Văn cư trú để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả bị cáo Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím than, đã qua sử dụng lắp sim số 097696266, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của Nguyễn Trung T.

- Trả ông Nguyễn Trung H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29G1-588.62, số khung: RLHJA3102EY117248 số máy: JA31E0424319.

- Trả anh Hà Hoàng V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, nắp sim số 0339371558.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong dán kín (chứa ma túy), ký hiệu M1, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung T, cán bộ Công an Nguyễn Đức T3, giám định viên Phạm Trần N;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín (chứa ma túy), ký hiệu M2, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung T, cán bộ Công an Nguyễn Đức T3, giám định viên Phạm Trần N.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/4/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh